

Số: *17* /2020/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày *06* tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý cấp thông tin treo  
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015;*

*nnh*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 829 ngày 3 tháng 9 năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý cấp thông tin treo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2020 và thay thế Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định quản lý cấp thông tin treo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Bình, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình, các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD&TNMT, KGVX. *neu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hoàng

## QUY ĐỊNH

### Quản lý cáp thông tin treo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 06/10/2020  
của UBND tỉnh Quảng Bình)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý cáp thông tin treo (bao gồm cả việc hạ ngầm cáp thông tin) nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo cảnh quan môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Công ty Điện lực Quảng Bình; Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet, truyền hình cáp (sau đây gọi là doanh nghiệp viễn thông); chủ sở hữu cột treo cáp thông tin; chủ sở hữu cáp thông tin treo trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với cáp thông tin treo trong trường hợp khẩn cấp để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các trường hợp khẩn cấp liên quan đến an ninh quốc gia).

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cáp viễn thông, cáp internet, cáp truyền hình (sau đây gọi là cáp thông tin) là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Cáp thông tin treo là hệ thống cáp viễn thông, cáp internet, cáp truyền hình được lắp đặt trên hệ thống đường cột và các cấu trúc đỡ khác.

3. Cáp thuê bao là đoạn cáp thông tin từ tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình đến thiết bị đầu cuối đặt trong nhà thuê bao. Cáp thuê bao còn gọi là cáp vào nhà thuê bao hay dây thuê bao.

4. Cột treo cáp là cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông. Cột treo cáp có thể là cột treo cáp thông tin riêng biệt hoặc cột của các ngành khác như điện lực....

*uuul*

5. Chủ sở hữu cột treo cáp là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác, sử dụng cột treo cáp thông tin trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ sở hữu cáp thông tin là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác, sử dụng cáp thông tin treo trên hệ thống cột treo cáp.

7. Khuyên đỡ bó cáp là một kết cấu hình khuyên được sử dụng để treo, đỡ bó cáp thông tin dọc tuyến cáp và bó cáp thông tin sang đường; khuyên đỡ cáp được chế tạo bằng kim loại hoặc vật liệu khác có khả năng chịu lực và sự tác động của môi trường.

8. Dây treo cáp là dây chịu lực được cố định vào cột treo cáp, có tác dụng nâng, đỡ bó cáp thông tin thông qua khuyên đỡ bó cáp, dây treo cáp được chế tạo từ cáp thép hoặc vật liệu khác có khả năng chịu lực và sự phá hủy của môi trường lắp đặt.

9. Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT là cụm từ viết tắt của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông được ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý cáp thông tin treo**

1. Việc xây dựng công trình cột treo cáp thông tin phải phù hợp với quy hoạch hạ tầng viễn thông tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Việc lắp đặt cáp thông tin treo trên địa bàn tỉnh ngoài việc thực hiện theo Quy định này phải đảm bảo các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông tăng cường sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp, đồng thời xây dựng lộ trình hạ ngầm cáp thông tin treo tại các khu vực đô thị; khu, cụm công nghiệp; khu du lịch; khu di tích lịch sử nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường và mỹ quan đô thị.

4. Các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn hệ thống cáp thông tin treo tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Quy định triển khai cáp thông tin treo**

1. Điều kiện sử dụng cáp thông tin treo được quy định tại Khoản 2.1.1 Tiêu mục 2.1 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cụ thể:

a) Cáp thông tin chỉ được phép treo trên hệ thống cột treo cáp đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng và được sự đồng ý của đơn vị chủ quản

*neu*

tuyến cột; đồng thời phải đảm bảo phù hợp với quy định về khu vực, tuyến đường được phép treo cáp của địa phương.

b) Khi treo 02 sợi cáp trở lên trên 01 tuyến cột tại các tuyến đường chính của thành phố, thị xã, thị trấn, đơn vị chủ quản tuyến cột hoặc đơn vị sở hữu cáp phải trang bị dây treo cáp và khuyên đỡ bó cáp.

2. Nghiêm cấm việc treo cáp thông tin trên hệ thống cột đèn chiếu sáng, xây dựng mới hệ thống cột treo cáp thông tin đối với các tuyến đường đã có cột treo cáp hoặc có hạ tầng kỹ thuật ngầm đảm bảo cho việc triển khai cáp thông tin.

### **Điều 6. Yêu cầu kỹ thuật đối với tuyến cáp thông tin treo**

Tuân thủ các quy định tại Khoản 2.1.4 Tiêu mục 2.1 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cụ thể:

1. Yêu cầu chung:

a) Tuyến cáp treo phải thẳng (nếu điều kiện địa hình, không gian cho phép).

b) Tuyến cáp phải đi ngoài phạm vi giới hạn an toàn của các công trình khác như đường sắt, đường ô tô, đê điều, nhà máy, hầm mỏ, khu vực quân sự, công trình quốc phòng, đất quy hoạch ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, sân bay... Khi tuyến cáp đi trong phạm vi an toàn của các công trình thì phải được sự đồng ý của đơn vị chủ quản công trình.

c) Cáp treo qua các cột có lắp đặt thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù) phải được lồng trong ống cách điện (để bảo vệ) và phải đi vòng phía dưới đảm bảo an toàn cách điện cho cáp.

d) Cáp vượt qua đường giao thông, qua cầu, qua sông trên sợi cáp tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao; lắp đặt báo hiệu công trình vượt sông theo quy định.

đ) Khi treo cáp không được phép quấn xung quanh thân cột.

e) Cáp dự phòng sau khi đã trừ đoạn cáp từ điểm bắt đầu trên cột xuống tới mặt đất, phần còn lại có chiều dài tối đa không quá 10 m, tất cả phần cáp dự phòng được quấn thành đường tròn (đường kính nhỏ hơn 0,6 m) đưa vào mặt sau của cột và được cố định chắc chắn, mỹ quan vào thân cột, điểm thấp nhất của vòng tròn cáp dự phòng cách mặt đất tối thiểu là 3 m. Khoảng cách giữa 02 vòng tròn cáp của 01 chủ sở hữu cáp tối thiểu 200 m.

g) Không treo tủ hoặc hộp cáp, bộ chia tín hiệu, măng sông, cáp dự phòng trên cột điện cao thế 110 KV trở lên, cây xanh, cột có lắp các thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù).

*neu*

h) Cáp thông tin treo phải gắn thẻ sở hữu tại các vị trí phù hợp (như cột góc, cáp qua đường...), theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT. Khoảng cách tối đa giữa 2 thẻ không quá 300 m.

i) Tại những nơi có tuyến cáp treo (có trước), việc xây dựng đường dây tải điện phía trên phải tính toán để đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định của pháp luật về điện lực, áp dụng các biện pháp phòng chống ảnh hưởng để đảm bảo đường dây tải điện không gây ảnh hưởng nguy hiểm, ảnh hưởng nhiễu sang tuyến cáp treo và đảm bảo an toàn đường dây tải điện bị đứt.

2. Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất giữa cáp treo đến các công trình kiến trúc khác, tính ở điểm treo cáp thấp nhất theo quy định của các ngành, đơn vị quản lý công trình theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/04/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Yêu cầu về khoảng cách giữa cáp treo và công trình kiến trúc khác tuân thủ quy định tại Điểm 2.1.4.3 Khoản 2.1.4 Tiêu mục 2.1 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

4. Yêu cầu tiếp đất và chống sét cho cáp thông tin treo.

Cáp thông tin treo và tất cả các thành phần khác thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin đều phải tiếp đất, chống sét theo quy định tại Khoản 2.1.5 Tiêu mục 2.1 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT. Dây nối đất phải được đặt trong ống nhựa bảo vệ và cố định vào thân cột.

5. Ngoài các quy định nêu trên, tuyến cáp thông tin treo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Trên mỗi cột treo cáp, mỗi chủ sở hữu cáp không được treo nhiều hơn 01 (một) tủ/hộp cáp.

b) Khi lắp đặt thêm cáp thông tin trên các tuyến đường đã được sắp xếp, chỉnh trang cáp, yêu cầu phải đảm bảo đúng kỹ thuật của tuyến cáp treo và phải bó vào tuyến cáp đã được sắp xếp, chỉnh trang.

c) Cáp thông tin treo trên cột điện của ngành điện không được vượt quá kết cấu chịu lực của cột điện, phải đảm bảo an toàn của ngành điện và các quy định có liên quan.

d) Cáp thông tin vượt qua đường bộ, qua cầu, cáp đi song song với công trình đường bộ phải tuân thủ phạm vi bảo vệ trên không và khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định

*Wue*

số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Cáp qua sông phải đảm bảo tính không theo Quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa, trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao và lắp đặt báo hiệu công trình vượt sông theo quy định.

đ) Chiều cao đường dây cáp thông tin đi phía trên đường bộ thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cụ thể: Chiều cao đường dây cáp thông tin đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu từ điểm cao nhất của mặt đường đến đường dây cáp thông tin theo phương thẳng đứng là 5,5m.

### **Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp thuê bao**

Tuân thủ quy định tại Khoản 2.6.1 và 2.6.2 Tiêu mục 2.6 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cụ thể:

#### 1. Điều kiện sử dụng cáp thuê bao

a) Cáp thuê bao được sử dụng khi nối thiết bị đầu cuối nhà thuê bao với điểm đầu cáp của tủ cáp, hộp cáp, hồ cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình gần nhất.

b) Cáp thuê bao được lắp đặt theo một trong hai phương thức: treo nổi hoặc đi ngầm.

#### 2. Yêu cầu đối với tuyến cáp thuê bao treo nổi

a) Chiều dài tuyến cáp thuê bao phải phù hợp với thiết kế, phải đảm bảo suy hao đường dây nằm trong phạm vi cho phép của doanh nghiệp.

b) Không được kéo cáp thuê bao ngang qua đường, phố; trên các dải phân cách giữa hai làn đường, vắt trên cây xanh, treo trên cột đèn chiếu sáng đô thị.

c) Cáp thuê bao đi trên tường phải được ghim chặt vào tường ở các vị trí cách đều nhau không quá 1 m. Khi có nhiều cáp thuê bao đi trên tường thì phải cho cáp đi trong ống nhựa và ghim chặt vào tường.

d) Không được để cáp thuê bao dự phòng tại các cột treo cáp.

3. Yêu cầu về khoảng cách giữa cáp thuê bao treo nổi với các công trình kiến trúc tuân thủ theo quy định tại Điểm 2.6.2.2 Khoản 2.6.2 Tiêu mục 2.6 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

4. Yêu cầu tiếp đất và chống sét cho cáp thuê bao thực hiện theo quy định tại Khoản 2.6.4 Tiêu mục 2.6 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

### **Điều 8. Yêu cầu kỹ thuật đối với tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình**

Tuân thủ các quy định tại Khoản 2.7.1 Tiêu mục 2.7 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cụ thể:

*Handwritten signature*

### 1. Yêu cầu chung

- a) Lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình phải đảm bảo chắc chắn, an toàn, mỹ quan và thuận tiện cho bảo dưỡng.
- b) Màng chắn từ của cáp được nối đất tương tự như đối với cáp treo.
- c) Tủ cáp, hộp cáp lắp trên cột phải bố trí ở mặt sau cột (nhìn từ đường vào) hoặc 2 bên cột và được cố định chắc chắn vào thân cột bằng đai chống rỉ.
- d) Việc lắp đặt các thiết bị tủ cáp, hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu trên công trình công cộng phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tính thẩm mỹ và được đồng ý của đơn vị chủ quản công trình đó.

### 2. Yêu cầu lắp đặt tủ cáp

- a) Tủ cáp được lắp đặt trên cột, trên bệ xây hoặc lắp trong đường hầm.
- b) Không được lắp đặt tủ cáp tại các cột nằm ngay vị trí giao nhau của đường giao thông.
- c) Không được lắp đặt tủ cáp trên cột điện lực có treo trạm biến áp. Tủ cáp lắp đặt bên dưới các đường dây điện lực phải là tủ có vỏ bằng vật liệu cách điện.
- d) Cột lắp đặt tủ cáp phải cách vạch kẻ phân đường dành cho người đi bộ qua đường về phía ngoài khu vực đường giao nhau không nhỏ hơn 5 m.
- đ) Khoảng cách từ mép vỉa hè đến điểm gần nhất của giá đỡ tủ cáp, bệ tủ cáp không nhỏ hơn 30 cm.
- e) Tủ cáp treo trên cột được lắp đặt ở độ cao so với mặt đất (tính từ điểm thấp nhất của tủ cáp) tối thiểu là 2 m, đối với địa bàn ngập lụt phải thiết kế độ cao cho phù hợp thực tế. Không lắp bệ ghé kiểm tra cáp đối với các tuyến đường thuộc nội thành và quốc lộ, tỉnh lộ.
- g) Tủ cáp lắp đặt trên bệ phải có độ cao đảm bảo tủ cáp không bị ngập nước trừ trường hợp xảy ra lũ lụt.
- h) Không lắp mới các tủ cáp có kích thước ngoài vượt quá:
  - 850 x 250 x 200 mm (cao x rộng x sâu) đối với tủ cáp đồng
  - 500 x 400 x 150 mm (cao x rộng x sâu) đối với tủ cáp quang.
  - Trường hợp cần loại tủ, hộp có kích thước lớn hơn để nhiều nhà mạng cùng sử dụng thì phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại địa phương.
- i) Tủ cáp lắp đặt trên bệ phải được bố trí tại vị trí phù hợp, đảm bảo hạn chế tối đa ảnh hưởng đến an toàn của người dân sinh sống và hoạt động quanh khu vực; đảm bảo an toàn kỹ thuật và mỹ quan đô thị.
- k) Tủ hoặc hộp cáp phải ghi tên chủ sở hữu.

### 3. Yêu cầu lắp đặt hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình

- a) Hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình được lắp trên cột hoặc trên tường nhà.

*vuul*



b) Hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình lắp đặt trên tường nhà phải có khoảng cách đến mặt đất không nhỏ hơn 2 m. Cáp đi vào và dây cáp đi ra khỏi hộp cáp, bộ chia tín hiệu phải được đặt trong ống nhựa lắp trên tường nhà hoặc được ghim vào tường bằng các đai thép không rỉ; Khoảng cách giữa các đai không lớn hơn 50 cm.

c) Hộp cáp lắp trên cột phải có độ cao so với mặt đất như sau (tính từ điểm thấp nhất của hộp cáp, bộ chia);

- Hộp cáp:

+ Địa bàn không ngập lụt, lũ:  $\geq 1,5$  m.

+ Địa bàn ngập lụt, lũ:  $\geq 2,5$  m.

- Bộ chia tín hiệu truyền hình:  $\geq 2,5$  m.

Cáp đi vào và dây cáp đi ra trên bề mặt cột phải được đặt trong ống nhựa hoặc thanh dẫn cáp. Ống dẫn cáp, thanh dẫn cáp phải đặt thẳng dọc thân cột và cố định chắc chắn vào cột bằng các đai thép không rỉ. Khoảng cách giữa các đai không lớn hơn 50 cm.

d) Không lắp mới hộp cáp có kích thước vượt quá 470 x 330 x 127 mm.

đ) Măng sông và bộ chia tín hiệu phải được bố trí trong các tủ hoặc hộp cáp hoặc cố định vào thân cột. Điểm thấp nhất của măng sông, bộ chia tín hiệu phải cách mặt đất không dưới 2,5 m.

4. Tiếp đất cho tủ cáp, hộp cáp

a) Dây nối đất tủ cáp, hộp cáp phải là vật liệu dẫn điện, tiết diện dây không nhỏ hơn 25 mm<sup>2</sup> và được đặt trong ống nhựa.

b) Trị số điện trở tiếp đất cho tủ cáp, hộp cáp và các thiết bị bảo vệ tại tủ cáp, hộp cáp như quy định tại Bảng 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

#### **Điều 9. Quy định ghi thông tin quản lý cáp và thiết bị phụ trợ**

Tuân thủ các quy định tại Khoản 2.7.2 Tiểu mục 2.7 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cụ thể:

1. Trên cửa tủ cáp, nắp hộp cáp, nắp bộ chia tín hiệu truyền hình, nắp bể cáp và cột treo cáp phải ghi thông tin quản lý. Thông tin quản lý phải được thể hiện rõ ràng, bền vững theo thời gian.

Các thông tin quản lý:

a) Thông tin bắt buộc: Tên đơn vị quản lý tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình, bể cáp, cột treo cáp (tên đầy đủ hoặc ký hiệu tên của doanh nghiệp).

b) Thông tin tùy chọn:

- Ký hiệu đơn vị quản lý trực tiếp tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình, bể cáp, cột treo cáp;

- Số của tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình, bể cáp, cột treo cáp;

*neu*

- Các thông tin khác.

2. Trên các cáp thông tin treo nổi qua các khu vực giao thông theo quy định của cơ quan quản lý, phải treo biển báo độ cao trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất. Thông tin trên biển báo độ cao phải được thể hiện rõ ràng, bền vững theo thời gian.

Các thông tin bắt buộc trên biển báo độ cao:

- Tên đơn vị quản lý cáp: Tên đầy đủ hoặc ký hiệu tên của doanh nghiệp;
- Chỉ số độ cao: khoảng cách thẳng đứng ngắn nhất của cáp treo so với mặt đường giao thông.

### **Điều 10. Quy định về dùng chung cột treo cáp thông tin**

1. Chủ sở hữu cột treo cáp phải tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông, các cơ quan khác sử dụng chung cột treo cáp theo nguyên tắc đảm bảo công bằng, hợp lý về quyền và lợi ích hợp pháp giữa các bên tham gia; sử dụng hiệu quả hạ tầng dùng chung theo quy định của pháp luật.

2. Khi lắp đặt thêm các tuyến cáp treo hoặc thiết bị phụ trợ vào cột treo cáp dùng chung phải được sự thỏa thuận bằng văn bản của chủ sở hữu, thông báo thời gian thi công với chủ sở hữu để thực hiện giám sát nhằm đảm bảo cho hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

3. Trong các trường hợp cụ thể nhằm đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo mỹ quan đô thị, phục vụ các nhiệm vụ chính trị khác thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định việc dùng chung hạ tầng cột treo cáp thông tin theo quy định.

4. Các đơn vị sử dụng chung cột và đơn vị chủ quản cột treo cáp phải cung cấp số điện thoại để thông tin, liên lạc. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục ngay. Trong trường hợp các bên không giải quyết được sự cố thì phải thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết theo quy định.

5. Các đơn vị sử dụng chung cột phải ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp thông tin trên cột với đơn vị chủ quản cột theo đơn giá do hai bên thỏa thuận hoặc đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Mẫu hợp đồng do đơn vị chủ quản cột soạn thảo và thống nhất với đơn vị sử dụng chung cột và đảm bảo các nội dung theo quy định tại Thông tư 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ Xây dựng về ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

6. Các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp thông tin phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và phục vụ nhiệm vụ chính trị (phòng chống thiên tai, lụt bão hoặc lắp tạm để phục vụ hội nghị do cấp có thẩm quyền tổ chức) không phải ký hợp đồng dịch vụ, nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị chủ quản cột.

*neuul*

### **Điều 11. Quy định việc đánh dấu dấu hiệu nhận biết cấp thông tin**

1. Các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị chủ sở hữu cấp thông tin phải thực hiện việc đánh dấu dấu hiệu nhận biết cấp thông tin theo quy định.

2. Dấu hiệu nhận biết cấp thông tin treo, thể hiện thông tin trên thẻ nhận biết cấp thông tin treo, trách nhiệm đánh dấu và bảo trì dấu hiệu nhận biết cấp thông tin treo được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 7 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

### **Điều 12. Cấp phép thi công xây dựng công trình cột treo cấp thông tin, hạ ngầm cáp thông tin treo**

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện cấp phép xây dựng, thỏa thuận thi công xây dựng công trình cột treo cấp thông tin, hạ ngầm cáp thông tin treo theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Cơ quan cấp phép xây dựng, thỏa thuận thi công xây dựng công trình cột treo cấp thông tin, hạ ngầm cáp thông tin treo gửi lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về sự phù hợp quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, phương án dùng chung, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành viễn thông trước khi cấp giấy phép.

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình cột treo cấp thông tin, hạ ngầm cáp thông tin treo có trách nhiệm sao gửi giấy phép xây dựng, thỏa thuận thi công (đối với công trình phải cấp giấy phép), gửi văn bản thông báo ngày khởi công xây dựng (đối với công trình miễn giấy phép) đến các cơ quan liên quan theo quy định của Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

### **Điều 13. Quy định về thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin treo**

1. Tuân thủ các quy định tại Khoản 2.8.1 Tiêu mục 2.8 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cụ thể:

a) Loại bỏ và thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng, cáp thuê bao vượt qua đường và mĂNG sông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu đã hư hoặc không còn sử dụng.

b) Kéo căng, buộc gọn hệ thống dây cáp viễn thông, đưa vào gong gom (nếu có).

c) Sắp xếp cáp dự phòng, mĂNG sông, tủ/hộp cáp treo trên cột theo đúng quy định tại Quy định này.

d) Duy tu, bảo dưỡng, gia cố, thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

*Neul*

đ) Các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng cột có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo thông tin tối đa sáu tháng một lần hoặc theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Đối với những tuyến cột trong khu vực đô thị có ít nhất 02 tuyến cáp được lắp đặt trước khi quy định này ban hành mà chưa thực hiện chỉnh trang, đơn vị sở hữu cáp hoặc đơn vị sở hữu cột phải trang bị dây treo cáp, khuyến dỡ bó cáp; chủ động xây dựng kế hoạch thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang theo Quy chuẩn 33:2019/BTTTT và Quy định này.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin treo trên địa bàn quản lý; đồng thời thông báo cho chủ sở hữu cột treo cáp thông tin và chủ sở hữu cáp thông tin triển khai thực hiện.

3. Căn cứ theo Kế hoạch chỉnh trang, sắp xếp cáp thông tin treo của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị quản lý, sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp thông tin treo có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch.

4. Khi triển khai chỉnh trang, sắp xếp cáp thông tin treo, đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trước 10 (mười) ngày đến các đơn vị quản lý, sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp thông tin treo để phối hợp và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Ngoài việc sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin treo, chủ sở hữu cột treo cáp phối hợp với chủ sở hữu cáp thông tin treo tiến hành thay thế và sửa chữa ngay những tuyến cáp không đảm bảo an toàn; đồng thời thường xuyên kiểm tra, rà soát, duy tu, bảo dưỡng cột treo cáp để đảm bảo an toàn kỹ thuật.

6. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có cáp thông tin treo và cột treo cáp thông tin phải bố trí kinh phí để thực hiện sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp thông tin treo theo quy định.

7. Cáp thông tin và các thành phần liên quan công trình cáp thông tin không sử dụng, không xác định được chủ sở hữu, xây dựng sai quy định hoặc không được triển khai sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa đúng thời gian sẽ bị thu hồi và xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

#### **Điều 14. Quy định quản lý cáp thông tin treo sau khi thực hiện chỉnh trang, sắp xếp**

1. Đơn vị quản lý, sở hữu cột treo cáp trên các tuyến đường đã được thực hiện chỉnh trang, sắp xếp hệ thống cáp thông tin treo có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, rà soát các đơn vị treo cáp không đúng quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các nội dung tại Quy định này, chủ động thông báo và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành xử lý các vi phạm theo quy định.

2. Đối với các trường hợp treo cáp thông tin ngoài bó cáp hoặc ngoài vòng treo trên các tuyến đường đã thực hiện chỉnh trang, đơn vị quản lý, sở hữu

*weul*

cột treo cáp phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành kiểm tra, xử lý, cắt bỏ số cáp nói trên; chủ sở hữu cáp thông tin treo vi phạm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, thực hiện thu hồi cáp đã bị cắt bỏ và khắc phục hệ thống thông tin liên lạc của đơn vị mình.

**Điều 15. Xử lý cáp thông tin, cột treo cáp thông tin khi bị sự cố**

1. Tuân thủ các quy định tại Khoản 2.8.2 Tiểu mục 2.8 Mục 2 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cụ thể:

a) Khi cáp thông tin, công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin và các thiết bị phụ trợ bị sự cố thì chủ sở hữu phải bố trí lực lượng có mặt kịp thời để xử lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin được thông suốt, đồng thời báo cho Sở Thông tin và Truyền thông biết để phối hợp xử lý.

b) Khi cột treo cáp thông tin bị gãy hoặc bị nghiêng thì các đơn vị có cáp đi treo trên cột đó phải có trách nhiệm phối hợp với chủ sở hữu cột để xử lý tùy thuộc vào thỏa thuận ban đầu giữa các bên.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tiếp nhận phản ánh về sự cố cáp thông tin, cột treo cáp thông tin trên địa bàn, kịp thời thông tin cho chủ sở hữu cáp thông tin, cột treo cáp thông tin khẩn trương khắc phục, đảm bảo an toàn và thông suốt thông tin liên lạc.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và danh mục các tuyến đường cần phải sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm cáp thông tin; hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, chỉnh trang và hạ ngầm cáp thông tin.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng trong việc tổ chức hiệp thương giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung treo cáp thông tin.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường hợp tác sử dụng chung cột treo cáp thông tin trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với quy hoạch hạ tầng viễn thông tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

*vuul*

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc lắp đặt cáp thông tin theo quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT và Quy định này; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

e) Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

## 2. Sở Giao thông Vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình UBND tỉnh quy định, ban hành danh mục các tuyến đường trọng điểm trên địa bàn tỉnh không được triển khai cáp thông tin treo; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đảm bảo phù hợp giữa quy hoạch giao thông và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

b) Trước khi triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình cột treo cáp thông tin nằm trong phạm vi cải tạo, nâng cấp biết và phối hợp di dời.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm đối với việc thi công xây dựng công trình cột treo cáp thông tin vi phạm an toàn giao thông theo quy định.

d) Xem xét chấp thuận, cấp phép thi công cho các đơn vị đầu tư hệ thống cột dùng chung hoặc hào kỹ thuật theo quy định tại thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải đối với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải Quảng Bình quản lý.

## 3. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn, đưa nội dung quy hoạch công trình cột treo cáp thông tin, công trình ngầm hóa cáp thông tin vào các đồ án quy hoạch xây dựng tại các đô thị; khu dân cư; khu kinh tế; khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; khu di tích lịch sử.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cấp phép thi công xây dựng công trình cột treo cáp thông tin, hạ ngầm cáp thông tin theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị chủ sở hữu cáp thông tin thực hiện việc đánh dấu dấu hiệu nhận biết cáp thông tin theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về xây dựng công trình cột treo cáp, hạ ngầm cáp thông tin và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

*new*

#### 4. Sở Công thương

a) Chỉ đạo, phối hợp với Công ty Điện lực Quảng Bình và các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý việc sử dụng chung các tuyến cột điện để treo cáp thông tin, triển khai sắp xếp, chỉnh trang các tuyến cáp thông tin treo trên hệ thống cột điện nhằm đảm bảo an toàn lưới điện, mỹ quan đô thị và phù hợp với Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi treo cáp thông tin vi phạm an toàn lưới điện.

#### 5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá theo quy định; hướng dẫn việc thực hiện Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

#### 6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và cấp phép thi công xây dựng công trình cột treo cáp, hạ ngầm cáp thông tin tại các khu công nghiệp, các khu chức năng của Khu kinh tế theo quy định.

b) Chỉ đạo, đôn đốc chủ sở hữu cột treo cáp thông tin và chủ sở hữu cáp thông tin tiến hành sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin tại các khu công nghiệp, các khu chức năng của Khu kinh tế.

c) Tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị đầu tư xây dựng, sử dụng chung công trình cột treo cáp, hạ ngầm cáp thông tin trong các khu công nghiệp, các khu chức năng của Khu kinh tế.

#### 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp phép thi công xây dựng công trình cột treo cáp, hạ ngầm cáp thông tin theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa, chỉnh trang, hạ ngầm hệ thống cáp thông tin của các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo giải quyết, kịp thời xử lý vi phạm đối với các trường hợp cố tình cản trở, gây rối, phá hoại việc xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

c) Hàng năm chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm cáp thông tin trên phạm vi địa bàn quản lý.

d) Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về xây dựng, lắp đặt cáp thông tin không đúng quy định, gây mất an toàn, mỹ quan

*reul*

đô thị; không thực hiện việc sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin theo kế hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các chủ sở hữu cáp thông tin, chủ sở hữu cột treo cáp thông tin theo thẩm quyền.

đ) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, việc chỉnh trang cáp thông tin và thu hồi cáp không sử dụng nhằm đảm bảo an toàn, mỹ quan, tạo sự đồng thuận và hưởng ứng, tham gia của người dân.

#### 8. Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

a) Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý việc lắp đặt, treo cáp thông tin trên hệ thống cột đèn chiếu sáng theo thẩm quyền.

b) Thực hiện xã hội hóa việc đầu tư hệ thống ngầm một số tuyến cáp thông tin theo lộ trình chỉnh trang, hạ ngầm cáp thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý việc lắp đặt, treo cáp thông tin không đúng quy định.

#### 9. Công ty Điện lực Quảng Bình và các chủ sở hữu cột treo cáp thông tin.

a) Quản lý chặt chẽ việc treo cáp thông tin trên hệ thống cột điện của đơn vị. Có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý các tuyến cột điện treo cáp thông tin gồm các nội dung: Đơn vị thuê cột; chủng loại và số lượng từng loại cáp treo trên cột; điểm đầu - điểm cuối của tuyến cáp; số và ngày ký hợp đồng thuê cột treo cáp (nếu có) để phục vụ công tác theo dõi, quản lý.

b) Thực hiện kiểm tra, rà soát các tuyến cột treo cáp thông tin để chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chỉnh trang, sắp xếp, thu hồi cáp thông tin theo quy định; phát hiện, kịp thời xử lý các thông tin về tình trạng treo cáp: Tình trạng hiện tại (độ võng, tính thẩm mỹ, bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho người dân xung quanh); số lượng cáp thông tin phát sinh treo trên cột; thực hiện xử lý hoặc báo cáo, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xử lý các vi phạm theo quy định.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin treo trên hệ thống cột treo cáp của đơn vị.

d) Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng công trình cột treo cáp và các cấu trúc giá đỡ khác; tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột treo cáp trước khi tiến hành các thủ tục cho thuê treo cáp thông tin; lắp đặt các gông, giá đỡ, đường dây chịu lực và các vòng khuyên trên hệ thống cột treo cáp để bảo đảm cho việc lắp đặt cáp thông tin treo của các đơn vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn và cảnh quan môi trường.

10. Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp và các chủ sở hữu cáp thông tin

*neu*



a) Đầu tư, xây dựng, sử dụng chung hệ thống cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm nếu tuyến, hướng của hệ thống cáp thông tin giống nhau.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang và hạ ngầm các tuyến cáp thông tin theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã ban hành.

c) Bố trí nhân lực, phương tiện, công cụ và kinh phí cho việc sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm cáp thông tin.

d) Thực hiện tháo dỡ, thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng hoặc cáp có nguy cơ gây mất an toàn, ảnh hưởng mỹ quan đô thị theo yêu cầu của chủ sở hữu cột treo cáp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Khi lắp đặt các thiết bị phụ trợ (tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình, cổng cáp, bệ cáp, rãnh cáp, cột treo cáp) trên công trình công cộng phải tuân thủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý. Nếu lắp đặt trên công trình của đơn vị chủ quản nào phải được sự đồng ý của đơn vị chủ quản công trình đó.

e) Phải ký hợp đồng thuê cột treo cáp thông tin với chủ sở hữu cột treo cáp theo quy định; có trách nhiệm đóng góp kinh phí để sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin theo quy định.

g) Phải phối hợp với đơn vị liên quan trong việc đảm bảo mạng cáp thông tin treo và trong trường hợp cáp thông tin treo của doanh nghiệp viễn thông bị ảnh hưởng khi xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

h) Phải cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin có liên quan đến việc xây dựng, khai thác cáp thông tin treo theo quy định hiện hành.

i) Thực hiện việc đánh dấu dấu hiệu nhận biết, thẻ báo độ cao cáp đối với hệ thống cáp thông tin của đơn vị theo quy định.

k) Tổ chức thực hiện đúng các quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan; định kỳ 3 (ba) tháng một lần, thực hiện kiểm tra, rà soát các tuyến cáp thông tin treo của đơn vị mình để cập nhật các thông tin: Tình trạng hiện tại (độ võng, tính thẩm mỹ, bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho người dân xung quanh); số lượng cáp thông tin treo phát sinh trên cột, kịp thời khắc phục, xử lý và báo cáo với Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng về những hành vi vi phạm quy định của pháp luật và các quy định tại Quy định này được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

*uuu*

2. Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin và hạ tầng kỹ thuật treo cáp thông tin trên địa bàn theo chức năng quản lý nhà nước và theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức và cá nhân là chủ đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin và hạ tầng kỹ thuật treo cáp thông tin trên địa bàn vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị tổng hợp ý kiến, đề xuất biện pháp giải quyết, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiên Hoàng**